TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-PT.
Ngày: 28-5-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyển.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Ninh Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐXX-PT ngày 03/5/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Bị đơn - anh Bùi Ngọc H.

Chị P và anh H đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Ninh Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị P và anh Bùi Ngọc H được tự do tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N.

Theo chị P, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước khi tiến tới hôn nhân, chị và anh H không có nhiều thời gian tìm hiểu nhau nên khi về chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm và tính nết, không bảo ban được nhau và không tin tưởng nhau. Trong cuộc sống hàng ngày, anh H thường tạo áp lực về tinh thần đối với chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí đánh nhau nhưng vì gia đình và các con nên chị cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên tháng 9/2017, chị và anh H đã sống ly thân. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên làm đơn xin ly hôn với anh H.

Theo anh H, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính chất công việc, nghề nghiệp của hai người khác nhau nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp. Chị P có biểu hiện lạnh nhạt, thờ ơ, không quan tâm đến anh. Trong cuộc sống hàng ngày, chị P cư xử không đúng mực, nói không đúng sự thật, thường đi làm sớm về muộn nhưng không có lý do chính đáng. Từ tháng 9/2017, vợ chồng đã ly thân. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc H1, sinh ngày 09/11/2004 và Bùi Ngọc Tú Q, sinh ngày 10/01/2013, hiện đều do chị P nuôi dưỡng. Chị P xin được nuôi cả hai con chung, anh H xin được nuôi cháu Q, chị P và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung: Chị P và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018, TAND huyện Ninh Giang đã quyết định áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị P ly hôn anh Bùi Ngọc H; Về con chung, giao con chung Bùi Ngọc H1 cho anh H nuôi dưỡng, giao con chung là Bùi Ngọc Tú Q cho chị P nuôi dưỡng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, anh H kháng cáo xin được nuôi con chung Bùi Ngọc Tú Q, để chị P nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị P không đồng ý, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Cấp sơ thẩm căn cứ vào tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Bùi Ngọc H với nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được để xử cho chị P ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Phần bản án này không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh H, HĐXX thấy rằng:

Chị Lê Thị P và anh Bùi Ngọc H có 02 con chung là Bùi Ngọc H1, sinh ngày 09/11/2004 và Bùi Ngọc Tú Q, sinh ngày 10/01/2013, hiện đều đang ở cùng chị P, cháu H1 có nguyện vọng xin được ở cùng anh H. Cấp sơ thẩm căn cứ nguyện vọng của con chung là Bùi Ngọc H1 cũng như việc cháu Q vẫn còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc của người mẹ và giao cho anh H nuôi dưỡng cháu H1, giao cho chị P nuôi dưỡng cháu Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đảm bảo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên. Mặt khác, chị P và anh H đều cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện N nên việc đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không gặp nhiều khó khăn. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được nuôi cháu Bùi Ngọc Tú Q của anh H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

Sau khi ly hôn, chị P và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở, tuy nhiên cũng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị P và anh H thay đổi hoặc các bên vi phạm, cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị P và anh H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về án phí: Anh H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị P ly hôn anh Bùi Ngọc H.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Ngọc H1, sinh ngày 09/11/2004 cho anh Bùi Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Bùi Ngọc Tú Q, sinh ngày 10/01/2013 cho chị Lê Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị P và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Anh Bùi Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001622 ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, anh H đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/5/2018).

Tr-êng hîp B¶n ¸n ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù th× ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c §iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND huyện Ninh Giang;*
- *VKSND huyện Ninh Giang;*
- *Chi cục THA huyện Ninh Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS; lưu toà.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Tuyển